

Số: 48/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1

Địa chỉ: 2 C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Văn T - Phó tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP N1.

(Giấy uỷ quyền số 832E/2023/UQ-AMC ngày 23/11/2023)

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Võ Đại .

(Giấy uỷ quyền số 527/2025/UQ-AMC ngày 02/6/2025).

Bị đơn: Bà Dương Thị T1, sinh ngày 01/01/2000, CCCD số 077301006276 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021. Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố P tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn H, sinh ngày 07/7/1992, CCCD số 077092001053 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

- Bà Dương Thị N, sinh ngày 01/01/1951, CCCD số 077151003265 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố P tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay: Bà Dương Thị T1 xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả nợ hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2025 tổng số tiền là: 717.670.199 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm chín mươi chín đồng*), trong đó gồm: tiền gốc 647.277.524 đồng, nợ lãi 70.392.675 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/8/2025 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0042/2021/707-TD-CV ngày 12/5/2021.

Trường hợp bà Dương Thị T1 không trả hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP N1 thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 20 tọa lạc Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, TP .) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 077153, sổ vào sổ cấp GCN: H 00877 do UBND huyện T cấp ngày 21/09/2005, cập nhập chuyển nhượng ngày 18/05/2021 cho bà Dương Thị T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0036/2021/707-TD-BĐ ký ngày 21/05/2021 tại Văn phòng C, giữa Ngân hàng TMCP N1 với bà Dương Thị T1 để ngân hàng thu hồi nợ.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bà Dương Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này. Ngân hàng TMCP N1 đã nộp đủ số tiền này, buộc bà Dương Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2.3 Về án phí: Bà Dương Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.353.404 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm linh bốn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.969.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005307 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên